

Bản án số: 15/DS-ST

Ngày 29/10/2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nga, bà Nguyễn Thị Hường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 01/7/2020 về việc *Tranh chấp Hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-DS ngày 25/8/2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng B.

Địa chỉ: B, 35 H, quận H1, thành phố Hà Nội

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H1 - Giám đốc Chi nhánh Long Biên Hà Nội, (tên cũ là Chi nhánh Bắc Hà Nội)

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Tuấn - Phó trưởng phòng khách hàng 2, Chi nhánh Long Biên Hà Nội.

*** Bị đơn:** Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1959

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 201, khu 1 (nay là tổ dân phố số 1) thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961. Hộ chiếu Anh số: 505672464 cấp ngày 10/08/2011. Hộ khẩu thường trú tại: Manchester, UK, M12 4AR.

(Ông Tuấn có mặt, ông H, bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn - Ngân hàng B trình bày:**

Ngày 12/8/2015 Ngân hàng B - Chi nhánh Bắc Hà Nội, nay là Chi nhánh Long Biên, Hà Nội. (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Bùi Ngọc H đã thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2015/2524614. Theo đó ông H đã vay của Ngân hàng số tiền 14.000.000.000 đồng, lãi xuất tính theo lãi xuất từng kỳ. Ngày 06/8/2015 ông H đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản là nhà, đất tại thửa đất số

516 tờ bản đồ số 8 ở thôn B xã T1, (nay là Tổ dân phố Bao Trinh, thị trấn Diêm Điền), huyện Thái Thụy, Thái Bình để bảo đảm việc trả nợ, bà D đã ủy quyền cho ông H toàn quyền thế chấp bất động sản để vay vốn ngân hàng. Sau đó, ông H có trả cho Ngân hàng 2.270.000.000đ tiền nợ gốc và 4.194.455.617đ tiền lãi trong hạn. Lần sau cùng ông H trả nợ là ngày 27/12/2018. Từ đó đến nay ông H không trả, mặc dù đã được Ngân hàng đôn đốc trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Ngọc H:

- Phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến hết ngày 29/10/2021 là: 16.484.580.255đ. Trong đó: Nợ gốc: 11.730.000.000đ, nợ lãi trong hạn: 266.916.855đ, nợ lãi quá hạn: 4.487.663.400đ.

- Nếu ông H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng 372/2015 ngày 06/8/2015 giữa ông H với Ngân hàng để thu hồi nợ.

- Ông H phải tiếp tục chịu các khoản lãi, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2015/2524614 ngày 12/8/2015 cho đến khi thanh toán xong.

* **Bị đơn:** Ông Bùi Ngọc H vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông H không tới làm việc với Tòa án.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị D đang ở Vương quốc Anh, Tòa án đã tiến hành ủy thác tổng đạt các văn bản tố tụng, song do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19, hoạt động ủy thác tư pháp tại Vương quốc Anh đang tạm dừng.

Ngày 05/8/2021, bà Bùi Thị Băng sinh năm 1962 trú tại số nhà 192 khu 1 thị trấn Diêm Điền huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình là em ruột ông H có đến trình bày với Tòa án nội dung: Ông H và bà D đã biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đang giải quyết vụ án Ngân hàng B kiện ông bà về việc đòi nợ. Do không về được nên ông H, bà D điện thoại về nhờ bà Băng lên trình bày với Tòa án, đề nghị Tòa căn cứ vào các hợp đồng ông H đã ký để giải quyết vụ án vắng mặt ông H, bà D theo quy định của pháp luật. Các tài liệu Tòa án cần giao cho ông H bà D đề nghị Tòa giao cho bà Băng kể cả bản án để bà Băng thông báo lại cho ông H và bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ thủ tục thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa và xét xử và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn phát sinh sau ngày 27/12/2018 là ngày bị đơn trả nợ lần sau cùng. Tính đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện 01/7/2020 chưa đến 3 năm, nên đơn khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu giải quyết theo hợp đồng, (điều 429 Bộ luật Dân sự).

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán nợ đã vay theo hợp đồng nên tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng, cụ thể trong trường hợp này là hợp đồng tín dụng (khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự).

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang ở nước ngoài nên theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

[4] Về thủ tục tố tụng:

Ông H vắng mặt tại địa phương, bà D ở nước ngoài, vì lý do dịch bệnh, hoạt động ủy thác tư pháp tại Vương quốc Anh đang tạm dừng, song thông qua người nhà của ông H - ông H, bà D đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ kiện và đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung tranh chấp:

Trong quá trình tố tụng, ông H, bà D vắng mặt nhưng thông qua bà Bùi Thị Bằng là em ruột ông H, ông H đề nghị Tòa án căn cứ vào hợp đồng vay nợ ông H đã ký với Ngân hàng để giải quyết vụ án, việc đó thể hiện ông H đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/2524614 ngày 12/8/2015 vay Ngân hàng 14 tỷ đồng là có thật nên ông H phải có trách nhiệm trả nợ.

Ông H đã trả cho Ngân hàng 2.270.000.000đ tiền nợ gốc, số nợ gốc còn lại là 11.730.000.000đ. Mức lãi xuất Ngân hàng căn cứ để tính lãi theo mức lãi xuất từng thời kỳ do Ngân hàng ấn định như thỏa thuận trong hợp đồng, mức lãi xuất cao nhất là 13,32% do vậy cần được chấp nhận. Tổng số tiền lãi tính đến ngày 29/10/2021 gồm lãi trong hạn là 4.461.372.472đ + lãi quá hạn là 4.487.663.400đ = 8.949.035.972. Ông H đã trả 4.194.455.617đ lãi trong hạn, còn lại 266.916.855đ tiền lãi trong hạn. Tổng số tiền gốc và lãi còn lại tính đến ngày 29/10/2021 là 11.730.000.000đ + 266.916.855đ + 4.487.663.400đ = 16.484.580.255đ, ông H phải có trách nhiệm trả nợ.

Ngày 06/8/2015 ông H đã ký *hợp đồng thế chấp bất động sản* là nhà, đất tại thửa đất số 516, tờ bản đồ số 8 ở thôn B, xã T1, là tài sản chung của ông H và bà D để bảo đảm cho khoản vay nợ Ngân hàng. Hợp đồng này đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Thái Thụy, số công chứng 372/2015. Bà D không trực tiếp ký vào bản hợp đồng thế chấp bất động sản, song ngày 03/8/2015 bà D đã ký hợp đồng ủy quyền, ủy quyền cho ông H thay mặt bà D lập, ký các giấy tờ, văn bản liên

quan đến việc chuyển nhượng, thế chấp vay vốn đối với tài sản là nhà đất tại thửa đất số 516 ở thôn B xã T1. Hợp đồng ủy quyền này đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh Bắc Ai-len và Văn phòng công chứng Thái Thụy công chứng. Do đó *Hợp đồng thế chấp bất động sản* ký ngày 06/8/2015 giữa ông H và Ngân hàng có hiệu lực pháp luật đối với các bên bao gồm cả bà D nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Việc Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp do ông H không trả nợ đúng hạn là việc thực hiện đúng hợp đồng thế chấp, do vậy cần được chấp nhận.

[6] Về án phí, lệ phí và quyền kháng cáo:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm bằng $112.000.000đ + 0,1\% \times (16.484.580.255đ - 4.000.000.000đ) = 124.484.580đ$. Số tiền Ngân hàng nộp tạm ứng án phí được hoàn trả.

Về phí thẩm định, nguyên đơn nhận chịu toàn bộ nên không đặt ra giải quyết.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bà D đang ở nước ngoài song đã liên hệ nhờ người nhà nhận các tài liệu của Tòa án nên thời hạn kháng cáo của bà D được tính theo khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147; điều 228 Điều 271; Điều 273; Khoản 2 điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 317, 323, 429, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B. Buộc ông Bùi Ngọc H phải trả cho Ngân hàng B số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2021 là 16.484.580.255 (*mười sáu tỷ bốn trăm tám tư triệu năm trăm tám mươi ngàn hai trăm năm năm*) đồng Trong đó: Nợ gốc là 11.730.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 266.916.855 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.487.663.400 đồng.

Kể từ ngày 30/10/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Bùi Ngọc H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính theo lãi xuất thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ; Tài sản thế chấp gồm toàn bộ nhà đất tại thửa đất số 516 tờ bản đồ số 8 diện tích 289,5m², địa chỉ: Thôn B xã T1, (nay là tổ dân phố Bao Trình) thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã được Ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 745866 ngày 01/10/2014 cho ông Bùi Ngọc H và bà Nguyễn Thị D.

2. Về án phí: Ông Bùi Ngọc H phải chịu 124.484.580 (*một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm tám tư ngàn năm trăm tám mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng B số tiền 60.908.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0009336 ngày 01/7/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, bà D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Toàn Nghĩa